

KIỂM SOÁT RỦI RO

Lối ra cho tín dụng nông sản

CHO VAY KINH DOANH NÔNG SẢN CÓ LỢI CHO CẢ HAI PHÍA, NGÂN HÀNG GIẢI QUYẾT ĐƯỢC ĐẦU RA TÍN DỤNG, ĐƯỢC DOANH NGHIỆP BÁN NGOẠI TỆ TỪ NGUỒN THU XUẤT KHẨU; DOANH NGHIỆP CÓ VỐN KINH DOANH, NHƯNG TRÊN THỰC TẾ, VIỆC TÀI TRỢ VỐN CHO DOANH NGHIỆP KINH DOANH NÔNG SẢN GẶP KHÔNG ÍT TRỞ NGẠI. GIẢI PHÁP NÀO CHO TÌNH TRẠNG NÀY?

● TRUNG VĂN

Doanh nghiệp khát vốn, ngân hàng phòng thủ

Trong 6 tháng đầu năm, kim ngạch nhóm nông thủy sản đạt 21,6 tỷ USD, bằng 93% so với cùng kỳ năm 2012. Một số mặt hàng xuất khẩu giảm về lượng là gạo, cá tra, chè, cà phê, cao su, sắn. Dự báo xuất khẩu nhóm hàng nông sản trong những tháng cuối năm còn gặp nhiều khó khăn trong khi sản lượng lúa gạo, thủy sản làm ra sẽ tăng trong những tháng cuối năm. Điều đáng quan tâm là mặc dù Chính phủ đã có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh nông sản như hỗ trợ lãi suất mua tạm trữ gạo, cà phê, hay áp dụng lãi suất ưu đãi đối với chăn nuôi, chế biến thịt lợn, gia cầm và cá tra... nhưng tình hình chưa có nhiều tiến triển. Điển hình là trong vụ lúa hè thu mới đây, việc mua tạm trữ gạo tính đến cuối tháng 6/2013 mới đạt trên 200 nghìn tấn quy gạo, tương đương 21% so với kế hoạch. Theo đánh giá của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Bình, chương trình cho vay hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch có dư nợ quá thấp, chưa đạt yêu cầu.

Kinh doanh nông sản có nhu cầu rất lớn về vốn, nên những năm qua các cơ quan quản lý có nhiều chính sách hướng dòng tín dụng vào lĩnh vực này. Nhưng trên thực tế, đây vẫn là khu vực “khát” vốn nhất. Vì dòng chảy tín dụng không như kỳ vọng, nên khu vực này được sự hỗ trợ khá nhiều bằng văn bản hành chính về cho vay, khoan nợ, giãn nợ, gia hạn nợ... Chỉ trong tháng 6/2013, đã có ít nhất 3 văn bản và dự thảo văn bản: Thông tư 16/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Quy định đáp ứng nhu cầu vốn đối với nông nghiệp nông thôn với lãi suất ngắn hạn tối đa 9%/năm; văn bản của Bộ Tài chính trình Chính phủ kiến nghị gia hạn thời gian vay tín dụng xuất khẩu cà phê từ 12 tháng lên 36 tháng; và Dự thảo sửa đổi bổ sung Nghị định 75/2011/NĐ-CP, theo đó, tại Điều 16 đưa thêm đối tượng doanh nghiệp mua thức ăn chăn nuôi thủy sản vào diện được vay vốn tín dụng xuất khẩu.

Cung - cầu về vốn không gặp nhau có nhiều nguyên nhân nhưng nổi lên 2 nguyên nhân chủ yếu. Trước hết, sản xuất nông nghiệp là ngành có hệ số rủi

Ngân hàng cũng cần bảo vệ khách hàng (và cũng là bảo vệ mình) bằng cách cung cấp cho họ những giải pháp phòng ngừa rủi ro và các công cụ tài chính với hợp đồng kỳ hạn (forward), quyền lựa chọn (option), giao dịch hoán đổi ngoại tệ (swap), hợp đồng tương lai hàng hóa (futures contract)...

ro cao nhất với các đặc trưng: sản xuất manh mún, mức độ đa dạng hóa cây trồng thấp, hạ tầng sản xuất (hệ thống tưới tiêu, mức độ cơ giới hóa...) chưa cao, hạn chế về tiếp cận thị trường và thông tin giá cả. Đó là chưa kể những rủi ro về thiên tai, về thị trường (giá cả thế giới thất thường), về cân đối cung - cầu, về chu kỳ (thường khoảng 5 - 7 năm ngành Nông nghiệp lại chịu một cú sốc)... Thứ hai, nhiều ngân hàng thương mại nước ta chưa có được chiến lược quản trị rủi ro bài bản, dẫn đến tư tưởng phòng thủ, e dè cho vay đối với nhóm kinh doanh hàng nông sản.

Điều kiện cho dòng vốn luân chuyển

Không phải ngẫu nhiên tại Hội nghị bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn tiêu thụ lúa gạo, thủy sản ĐBSCL ngày 5/7 vừa qua, với sự tham gia của Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, khi bàn về vốn cho doanh nghiệp, đại diện các Bộ lại đưa ra nhiều giải pháp về điều chỉnh quy hoạch sản xuất, tiếp cận thị trường. Đại diện Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn đã đề nghị các địa phương cần rà soát lại quy hoạch sản xuất lúa, xác định cơ cấu cây trồng,

mùa vụ từng vùng đất; đẩy mạnh chương trình đưa giống lúa mới có năng suất, chất lượng cao thay thế giống lúa cũ. Chia sẻ quan điểm trên, Bộ Công Thương coi đây là giải pháp quan trọng nhằm giảm áp lực về tiêu thụ lúa gạo, đặc biệt là lúa gạo chất lượng thấp, bên cạnh đó, cần thực hiện các giải pháp có tính chiến lược một cách tích cực, chủ động, thâm nhập các thị trường có nhu cầu gạo lớn, đòi hỏi tiêu chuẩn cao. Ngân hàng Nhà nước cho rằng, nông nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của nông dân và chất lượng tín dụng của ngân hàng. Tại Hội nghị này, Ngân hàng Nhà nước đã kiến nghị Chính phủ cần sớm ban hành một nghị định về quản lý sản xuất ngành cá tra theo hướng quản lý chặt chẽ các đầu mối xuất khẩu, tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh; quản lý chất lượng nuôi cá và xây dựng thương hiệu cho cá tra Việt Nam.

Cũng không phải ngẫu nhiên, trong phiên chất vấn trước Quốc hội ngày 13/6, khi nói đến cung cấp tín dụng cho sản xuất nông nghiệp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Bình lại nói nhiều đến chương trình liên thông trong trồng cây cà phê, đến quy hoạch tổng thể trong nuôi cá tra và kết luận: "Trên cơ sở những chương trình cụ thể như vậy thì mới cung cấp đầy đủ nguồn vốn cho phát triển nông nghiệp, nông thôn một cách hữu hiệu".

Điều đó cho thấy, qua kinh nghiệm thực tiễn, các cơ quan quản lý đã tiên lượng được rằng, muốn dòng vốn tín dụng đáp ứng đủ nhu cầu cho khu vực nông nghiệp thì trước hết cần hội tụ các điều kiện cơ bản nhất cho việc

kiểm soát rủi ro theo chuỗi giá trị. Ở khu vực sản xuất, đó là việc rà soát lại vùng và diện tích sản xuất, cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi; tổ chức lại mô hình sản xuất với sự gắn kết chặt chẽ hơn nữa giữa hộ nông dân và doanh nghiệp; tăng cường khuyến nông, khuyến ngư theo hướng áp dụng thực hành sản xuất tốt (VietGap, GlobalGap...), kiểm soát tốt dịch bệnh và các điều kiện về hạ tầng để giảm nhẹ tác hại của thiên tai. Ở khâu thu mua, chấn chỉnh lại tình trạng doanh nghiệp tranh mua, tranh bán, làm ảnh hưởng đến uy tín, giá cả, thương hiệu của sản phẩm. Ở khâu thương mại, tập trung vào tháo gỡ rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật tại các thị trường truyền thống và các thị trường mới phát sinh; tăng cường xúc tiến thương mại...

Tuy nhiên, bản thân các ngân hàng thương mại cũng phải vào cuộc nếu muốn thúc đẩy tín dụng ở khu vực nông nghiệp đầy tiềm năng này. Trên thực tế, một số ngân hàng nước ta đã tiên phong trong cho vay kinh doanh nông sản bằng các nghiệp vụ quản trị rủi ro, nhưng còn ở mức sơ khai. Chẳng hạn ACB chọn khách hàng cho vay là doanh nghiệp đầu mối xuất khẩu gạo; doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều, thủy sản hoạt động đã nhiều năm; hoặc Techcombank yêu cầu doanh nghiệp vay vốn phải mua bảo hiểm hàng hóa, áp dụng việc giải ngân theo tiến độ thu mua nông sản... Theo đúng nghĩa quản trị rủi ro, ngân hàng phải tích hợp cơ sở dữ liệu và phân tích được các chuỗi giá trị hàng hóa trên thị trường nông nghiệp, cũng như các rủi ro liên quan thì mới đưa ra được chiến lược cho vay hiệu quả nhất ■